

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trảng Thị Thuý và ông Nguyễn Văn Chương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Bình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 - 8 - 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 11/8/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Mỹ D, sinh năm: 1998; Quê quán: xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hoá (trước đây là xã Hải Hà, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá); Nơi đăng ký HKTT: thôn Dương Trạch, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên (trước đây là xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên). Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đình H, sinh năm 1993; Nơi thường trú: thôn Dương Trạch, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên (trước đây là xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên). Vắng mặt.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H:* ông Phạm Đức Lãng, là Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

4. *Người làm chứng:*

4.1. Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1998; trú tại: khu Bách hoá tổng hợp Khoái Châu, xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

4.2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1972

4.3. Ông Phạm Đình H, sinh năm 1967

Đều có nơi thường trú: thôn Dương Trạch, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Mai Thị Mỹ D trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Phạm Đình H, sinh năm 1993, quê quán, trú tại thôn Dương Trạch, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên) trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có thời gian tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dân. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại đội 11, thôn Dương Trạch, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 5/2022 thì anh H chơi bời tiền ảo dẫn đến thua lỗ và nợ nần khiến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tháng 8/2022, anh H bị tai nạn nghiêm trọng phải mổ não và phải nằm liệt giường khoảng gần một năm. Sau tai nạn, anh H bị ảnh hưởng về thần kinh, sinh hoạt hàng ngày đều phải phụ thuộc vào người khác. Bản thân chị phải chăm sóc, thuốc thang chạy chữa cho anh H, anh H đã đi lại được nhưng cuộc sống sinh hoạt hàng ngày vẫn phải phụ thuộc người khác; anh H được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, mỗi tháng được lĩnh 750.000 đồng. Trước khi anh H bị tai nạn, vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị đã có ý định làm đơn ly hôn nhưng được gia đình khuyên ngăn nên chị tạm thời chưa gửi đơn đến Tòa án. Đến khi anh H bị tai nạn, vì tình nghĩa vợ chồng chị đã chăm sóc, thuốc thang cho anh H chu đáo. Nay anh H sức khỏe đã dần ổn định nhưng chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc tương lai, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để chị sớm ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* vợ chồng chị chưa có con chung, hiện tại chị không có thai nghén gì.

- *Về tài sản, công nợ, đất ruộng nông nghiệp và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:* Vợ chồng chị không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Theo nội dung biên bản làm việc ngày 29/4/2025 (bút lục 22), anh Phạm Đình H có quan điểm:* Năm 2021, anh kết hôn với chị Mai Thị Mỹ D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dân. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống tại đội 11, thôn Dương Trạch, xã Tân Dân. Trước đây anh H khỏe mạnh bình thường nhưng kể từ ngày 19/8/2022, anh bị tai nạn nghiêm trọng, phải mổ não dẫn đến bị di chứng sau tai nạn, bị mất năng lực hành vi dân sự một phần, không viết được, anh được hưởng trợ cấp xã hội dành cho người khuyết tật từ tháng 9/2024 đến nay. Anh H xác định vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì nên anh không đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra văn bản yêu cầu giám định tâm thần kinh đối với anh H, đồng thời giải thích cho các đương sự cũng như đại diện gia

đình (bố, mẹ anh H) biết để thực hiện quyền yêu cầu Toà án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với anh H nhưng họ đều từ chối giám định. Do đó, Toà án căn cứ vào Giải đáp số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Toà án nhân dân Tối cao để giải quyết theo thủ tục chung.

Do anh H đang được hưởng trợ cấp xã hội nên thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh H, Toà án đã thông báo về trợ giúp pháp lý đối với anh H, sau đó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên đã có quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý là ông Phạm Đức Lăng tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H.

** Theo nội dung biên bản làm việc ngày 08/8/2025 (bút lục 54), anh H trình bày:* Năm 2022, anh bị tai nạn giao thông, phải mổ não và phải nằm liệt giường gần một năm. Sau tai nạn, anh bị ảnh hưởng về thần kinh, sinh hoạt hàng ngày phải phụ thuộc vào người khác, sau đó đã dần hồi phục nhưng tay vẫn bị tê bì, không viết được. Tại buổi làm ngày 29/4/2025, anh có quan điểm không nhất trí ly hôn vì khi đó anh bị sốc tinh thần khi biết tin chị D xin ly hôn anh. Sau đó được sự động viên của gia đình và đến nay sức khoẻ của anh đã tương đối ổn định, đã nhận thức được sự việc và xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của chị D là chính đáng nên anh nhất trí ly hôn và không có ý kiến gì khác. Về con chung: vợ chồng anh chưa có con chung; về tài sản, công nợ, đất ruộng và công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: vợ chồng anh không có gì liên quan nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Do điều kiện không đến Toà án tham gia giải quyết vụ án được nên anh đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh.

** Quan điểm của người làm chứng:*

Chị Phạm Thị Y (em gái của anh H) trình bày: Về quan hệ hôn nhân và các vấn đề khác có liên quan của vợ chồng chị D cũng giống như chị D, anh H đã trình bày. Tháng 8/2022, anh H bị tai nạn giao thông, bị chấn thương sọ não và phải điều trị dài ngày tại bệnh viện, sau đó điều trị phục hồi sau chấn thương tại nhà khiến cuộc sống khó khăn, vất vả. Do đó, chị D xét thấy cuộc sống khó khăn, bế tắc và đã làm đơn xin ly hôn anh H. Về phía anh H, hiện nay sức khoẻ của anh đã hồi phục tốt, tự phục vụ được bản thân, đã nhận thức được các vấn đề bình thường, mặc dù diễn đạt bằng lời nói còn hơi chậm. Khi chị D có đơn xin ly hôn anh H, lúc đầu anh có vẻ bị sốc về tâm lý và không đồng ý ly hôn nhưng sau khi được gia đình động viên thì anh cũng bình thường trở lại và nhất trí ly hôn. Toà án đã thông báo cho bố mẹ chị làm thủ tục giám định tâm thần kinh đối với anh H nhưng do điều kiện khó khăn và đang làm ăn ở xa, đồng thời xét thấy không cần thiết phải giám định nên bố mẹ chị đã từ chối giám định đối với anh H. Quan điểm của chị cũng nhất trí quan điểm của bố mẹ chị và đồng tình với yêu cầu khởi kiện của chị D, đề nghị Toà án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Theo nội dung xác minh tại UBND xã Tân Dân (nay là xã Triệu Việt Vương) thể hiện:* Anh Phạm Đình H và chị Mai Thị Mỹ D đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Dân ngày 20/01/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H chung sống tại thôn

Dương Trạch, xã Tân Dân. Quá trình chung sống, vợ chồng anh H xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được. Về con chung, vợ chồng anh H chưa có con chung. Về các vấn đề khác của vợ chồng anh H thì chính quyền địa phương không nắm được. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đều vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố toàn bộ nội dung lời khai đương sự, lời khai người làm chứng.

- Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày quan điểm: anh H và chị D kết hôn và chung sống với nhau là phù hợp với phong tục tập quán tại địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật. Năm 2022, anh H bị tai nạn giao thông, phải đi chữa trị ở bệnh viện nhiều lần, đến nay tình cảm vợ chồng có dấu hiệu dạn nứt. Tại biên bản làm việc ghi nhận quan điểm của anh H ngày 08/08/2025, anh H đồng ý ly hôn với chị D. Xét thấy việc anh H có quan điểm đồng ý ly hôn với chị D là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa, ép buộc. Chị D cũng đề nghị được ly hôn với anh H. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn này để chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H. Các vấn đề khác không yêu cầu đặt ra giải quyết vì anh H, chị D không có gì liên quan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

[1]. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn, Trợ giúp viên pháp lý, người làm chứng đã tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

[2]. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Mai Thị Mỹ D được ly hôn với anh Phạm Đình H. Về con chung: vợ chồng chị D chưa có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng và công sức: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/4/2025, chị Mai Thị Mỹ D có đơn khởi kiện xin được ly hôn anh Phạm Đình H. Anh H có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Dân, huyện Khoái Châu (nay là xã Triệu Việt Vương) tỉnh Hưng Yên nên Tòa án nhân

dân huyện Khoái Châu (nay là TAND khu vực 3 - Hưng Yên) thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đều vắng mặt (*đều xin vắng mặt tại phiên tòa*). Vì vậy, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị D và anh H kết hôn trên cơ sở tự tự nguyện và đã được UBND xã Tân Dân (nay là xã Triệu Việt Vương) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/01/2021. Việc đăng ký kết hôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật, do đó đã xác lập quan hệ vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị D chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 5/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế. Tháng 8/2022, anh H bị tai nạn dẫn đến cuộc sống vợ chồng khó khăn, bế tắc. Trong thời gian anh H phải điều trị sau tai nạn, chị D đã có trách nhiệm chăm sóc anh H, đến nay anh H đã hồi phục sức khỏe, tự phục vụ được bản thân nhưng chị xét thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc tương lai, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã làm đơn xin ly hôn với anh H. Vợ chồng chị D đã sống ly thân nhau từ đầu tháng 5/2025 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, lúc đầu anh H không nhất trí ly hôn nhưng đến nay thì anh nhất trí ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin ly hôn của chị D là chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, căn xử cho chị D được ly hôn với anh H là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không yêu cầu gì về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[3]. *Về con chung*: Không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản, công nợ, đất ruộng và công sức*: Hai bên đều khẳng định không có gì liên nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: cho chị Mai Thị Mỹ D được ly hôn với anh Phạm Đình H.
- *Về con chung*: chị D và anh H chưa có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- *Về tài sản chung; công nợ chung của vợ chồng; đất canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình*: Không đặt ra giải quyết.
- *Về án phí*: Chị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0002516, ngày 16/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Hưng Yên). Chị D đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm.
- *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 3 - Hưng Yên;
- Phòng THADS tỉnh Hưng Yên
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Việt Vương;
- THADS khu vực 3 - Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng T.A..

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Kiên